

Bài 16: Bàn Thảo Chuyến Du Ngoạn – giải thích chương trình; đề nghị chuẩn bị.**Transcript**

Quỳnh Liên và toàn Ban Tiếng Việt, Đài Úc Châu, xin thân chào quý bạn.

Trong Bài 15, các bạn đã học cách hỏi khách hàng để xem họ thích gì. Các bạn cũng đã biết phải nói thế nào khi cần diễn tả một sự việc sẽ xảy ra, cũng như cách đề nghị như thế nào.

Trong bài học hôm nay, các bạn sẽ học các cụm từ để giải thích cho khách hiểu về cuộc hành trình. Ngoài ra, các bạn cũng sẽ có dịp tập nói những câu đề nghị.

Cô Mona và ông Jack gặp anh Leo tại phòng đợi. Anh Leo giải thích cho hai vị khách hiểu cuộc hành trình vào ngày hôm sau. Trong tiếng Anh, cuộc hành trình là 'itinerary'. Mời các bạn nghe cuộc đối thoại sau đây bằng cả tiếng Anh lẫn tiếng Việt.

- Leo:** All right. Let's go over our itinerary. We'll take the morning cruise and then have lunch at the quay. After that, we can visit the temples or you can come back and rest, depending on how you feel.
(Được rồi, bây giờ chúng ta hãy xem cuộc hành trình của chúng ta như thế nào nhé. Chúng ta sẽ đi du ngoạn bằng tàu vào buổi sáng, rồi ăn trưa tại bến cảng. Sau đó, tùy ý thích của quý vị, chúng ta có thể viếng các đền thờ hay quay trở về để nghỉ ngơi.)
- Jack:** Yes, let's play that by ear.
(Được rồi, chúng ta sẽ tùy cơ ứng biến)
- Leo:** At six we'll have a traditional dinner and then go to the parade.
(Vào lúc 6 giờ chiều, chúng ta sẽ dùng bữa chiều theo phong tục người bản xứ, rồi đi xem Lễ Rước Đèn.)
- Mona:** Excellent. What time should we start out?
(Vây là tuyệt vời. Thế chúng ta phải lên đường vào lúc mấy giờ?)
- Leo:** We should leave the hotel at about 7.30. Don't forget to bring your camera and it's a good idea to wear warm clothes. It can get quite chilly on the ferry.
(Chúng ta nên rời khỏi khách sạn vào khoảng 7 giờ rưỡi sáng. Đừng quên mang theo máy ảnh và nên mặc quần áo ấm. Đi tàu có khi cũng lạnh lắm.)

Có rất nhiều chi tiết được đề cập ở đây. Anh Leo tóm tắt cuộc hành trình trong ngày; anh muốn biết chắc khách hiểu rõ những gì họ sẽ làm theo thứ tự thời gian vào ngày mai. Cụm từ 'after that' ('sau đó') và 'then' ('rồi'), được sử dụng để diễn tả thứ tự thời gian hay diễn tiến chuyến đi. Mời các bạn nghe và lập lại một số câu thông dụng sau đây:



...and then.

...and then have lunch at the quay.

After that.

After that we can visit the temples.

Bây giờ, xin các bạn nghe anh Leo khuyên hai vị khách phải mang theo những thứ cần dùng.

Leo: Don't forget to bring your camera... and it's a good idea to wear warm clothes.

Đừng quên mang theo máy ảnh... và nên mặc quần áo ấm.

Anh Leo sử dụng câu 'don't forget' ('đừng quên') và 'it's a good idea...' ('nên') , để đưa ra đề nghị của mình. Nào chúng ta hãy tập nói xem sao. Mời các bạn nghe và lập lại những câu sau đây.

Don't forget.

Don't forget to bring your camera.

It's a good idea.

It's a good idea to wear warm clothes.

Bây giờ, mời các bạn nghe cuộc đối thoại từ đầu đến giờ, và lập lại từng câu nói của anh Leo.

Leo: All right. Let's go over our itinerary. We'll take the morning cruise, and then have lunch at the quay. After that, we can visit the temples, or you can come back and rest... depending on how you feel.

Jack: Yes, let's play that by ear.

Leo: At six we'll have a traditional dinner, and then go to the parade.

Mona: Excellent. What time should we start out?

Leo: We should leave the hotel at about 7.30. Don't forget to bring your camera, and it's a good idea to wear warm clothes. It can get quite chilly on the ferry.

Quý bạn đang theo dõi 'Bài Học Tiếng Anh Thông Dụng Cho Ngành Du Lịch' Của Đài Úc Châu.

Bài Học 16: Bàn Thảo Chuyến Du Ngoạ

Lesson 16: Discussing a Tour

Mời các bạn theo dõi phần kế tiếp cuộc đối thoại. Anh Leo sắp xếp để gặp hai vị khách là cô Mona và ông Jack vào ngày mai.

Mona: Should we take any food?



- Leo:** There's a kiosk on the ferry but I can ask the kitchen to make up something to take with you if you prefer.
- Jack:** Thanks Leo, some sandwiches would be great.
- Leo:** I'll make the arrangements now. See you in the lobby at 7.30.
- Mona:** Yes, see you then, Leo.

Bây giờ, mời các bạn nghe phần cuối cuộc đối thoại bằng cả tiếng Anh lẫn tiếng Việt.

- Mona:** Should we take any food?
Chúng ta có cần đem theo đồ ăn không?
- Leo:** There's a kiosk on the ferry but I can ask the kitchen to make up something to take with you if you prefer.
Tàu có cả quầy bán hàng. Thế nhưng, nếu quý khách muốn, tôi có thể yêu cầu nhà bếp chuẩn bị ít đồ ăn để mang theo.
- Jack:** Thanks Leo, some sandwiches would be great.
Cám ơn anh Leo, nếu có ít bánh sandwiches (xăng-uych) thì cũng tốt.
- Leo:** I'll make the arrangements now. See you in the lobby at 7.30.
Tôi sẽ sắp xếp chuyện đó bây giờ. Vậy hẹn gặp lại quý khách tại phòng đợi vào 7 giờ rưỡi sáng nhé.
- Mona:** Yes, see you then, Leo.
Vâng, ngày mai gặp lại, anh Leo nhé.

Các bạn lại mới học thêm một số cụm từ thông dụng nữa: '...if you prefer' ('nếu ông (bà) thích') và trước đó là 'depending how you feel' ('tùy ý thích (tùy hứng) của ông (bà)') được sử dụng để khách thấy rằng, họ có quyền lựa chọn, và các bạn để cho họ quyết định. Đây là hai cụm từ rất tiện dụng trong ngành du lịch và phục vụ. Một cụm từ khác là 'I'll make the arrangements' ('tôi sẽ sắp xếp'). Đây là câu nói có thể được áp dụng gần như cho bất cứ hình thức phục vụ nào bạn có thể cố gắng hiển cho khách.

Ngoài ra, các bạn cũng nên làm quen với cụm từ 'start out' ('rời, lên đường'). Cụm từ này cũng có nghĩa tương tự như là 'leave', chẳng hạn như trong câu 'What time do we leave?' ('chúng ta lên đường vào lúc mấy giờ?') Bây giờ, chúng ta tập nói nhé. Xin các bạn nghe những câu nói sau đây bằng cả tiếng Việt lẫn tiếng Anh, rồi lặp lại phần tiếng Anh.

Nếu ông (bà) muốn (thích)
If you prefer.

Hoặc nếu muốn ông (bà) có thể đi tắc xi.
Or you can take a taxi if you prefer.

Tùy ý thích của ông (bà)
Depending on how you feel.



Hoặc tùy ý thích của ông (bà), ông (bà) có thể đi tắc xi.
Or you can take a taxi, depending on how you feel.

Tôi sẽ sắp xếp (chuyện đó)
I'll make the arrangements.

Chúng ta sẽ lên đường vào lúc mấy giờ?
What time will we start out?

Và sau cùng, xin các bạn để ý thành ngữ được ông Jack sử dụng: 'let's play that by ear' ('chúng ta cứ tùy cơ ứng biến' hay 'lúc đó rồi hẵng hay')

Jack: Yes, let's play that by ear.

'To play something by ear' có nghĩa là chúng ta không muốn đề ra một kế hoạch dứt khoát. Chúng ta chỉ muốn tới đâu hay tới đó, tùy hứng vào lúc đó. Nó giống như khi ta nói 'chúng ta cứ chờ xem sao rồi hãy quyết định'. Mời các bạn nghe và lập lại.

Let's play it by ear.
Let's play it by ear.

Let's wait and play it by ear.
Let's wait and play it by ear.

Tới đây, xin các bạn nghe phần cuối cuộc đối thoại, và lập lại từng câu nói của anh Leo.

Mona: Should we take any food?

Leo: There's a kiosk on the ferry... but I can ask the kitchen to make up something to take with you... if you prefer.

Jack: Thanks Leo, some sandwiches would be great.

Leo: I'll make the arrangements now. See you in the lobby at 7.30.

Mona: Yes, see you then, Leo.

Bây giờ, chúng ta hãy theo dõi toàn bộ cuộc đối thoại nói về đề tài Hướng Dẫn Viên Du Lịch từ Bài 15 đến Bài 16.

Leo: Now, what did you have in mind? A full day tour?

Jack: Yes.

Mona: The zoo looks good. I love animals.

- Jack:** But we can go to the zoo anywhere, Mona. Leo, what's something we can only see in this city?
- Leo:** Well, you're in luck. The Lantern Festival parade is on tomorrow. It's very colourful.
- Mona:** Is it near the harbour? I'd love to see the harbour.
- Jack:** We have harbours in Australia, Mona.
- Leo:** Perhaps this will interest you. It's a dolphin watch harbour cruise.
- Jack:** How much will that set us back, Leo?
- Leo:** As you can see, the price is very reasonable.
- Mona:** Oh this looks good.
- Leo:** It's going to be fine and sunny tomorrow. Perfect for a cruise.
- Jack:** I think I'd like to see the parade.
- Leo:** You can do both! The cruise takes four hours and the parade doesn't start until after sunset.
- Jack:** Sounds good to me.
- Leo:** All right. Let's go over our itinerary. We'll take the morning cruise and then have lunch at the quay. After that, we can visit the temples or you can come back and rest depending on how you feel.
- Jack:** Yes, let's play that by ear.
- Leo:** At six we'll have a traditional dinner and then go to the parade.
- Mona:** Excellent. What time should we start out?
- Leo:** We should leave the hotel at about 7.30. Don't forget to bring your camera and it's a good idea to wear warm clothes. It can get quite chilly on the ferry.
- Mona:** Should we take any food?
- Leo:** There's a kiosk on the ferry, but I can ask the kitchen to make up something to take with you, if you prefer.
- Jack:** Thanks Leo, some sandwiches would be great.
- Leo:** I'll make the arrangements now. See you in the lobby at 7.30.

Mona: Yes, see you then, Leo.

Và sau đây là bài về để giúp các bạn học và thực tập, với hy vọng các bạn có thể nhớ được ít nhiều những gì vừa học trước khi chúng ta sang bài mới.

Then we can go
Then we can go
Then we can go to the harbour

Don't forget
Don't forget
Don't forget your camera

Then we can go
Then we can go
Then we can go to the harbour

Don't forget
Don't forget
Don't forget your camera

Thưa quý bạn, Tiếng Anh Cho Ngành Du Lịch là loạt bài do Dịch Vụ Giáo Dục Đa Văn Hóa Dành Cho Người Trưởng Thành biên soạn, và đây là tổ chức chuyên giảng dạy ngôn ngữ uy tín nhất nước Úc.

Mời quý bạn đón nghe Bài Học 17 vào kỳ tới, để tìm hiểu đề tài 'trên boong tàu'.

Các bạn cũng đừng quên ghé thăm Website của Đài Úc Châu theo địa chỉ www.bayvut.com, hay mở website của AMES theo địa chỉ ames.net.au.

Xin các bạn nhớ ôn tập Bài Học Tiếng Anh cho đến khi QL gặp lại các bạn vào kỳ sau, các bạn nhé. Xin tạm biệt quý bạn.